

Bản án số: 93/2026/HS-PT

Ngày: 27-3-2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Xuân Đào.

*Các Thẩm phán:* Bà Đỗ Thị Nhung

Bà Trương Thị Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Ông Bùi Văn Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 03 năm 2026, tại Hội trường 1 - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2026/TLPT-HS ngày 24 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thành Đ; do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2026/HS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Thành Đ.** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày 12 tháng 7 năm 1991 tại tỉnh Kiên Giang (nay là tỉnh An Giang).

Nơi đăng ký thường trú: 35/34, khu phố E, phường H, thành phố B (nay là phường L), tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: 152/2, khu phố H, phường T, thành phố B (nay là khu phố A, phường L), tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 10/12.

Con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1964 và bà Đào Thị H, sinh năm 1964; Có vợ là Đào Thị T, sinh năm 1989; Chưa có con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/12/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai) xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09 tháng 02 năm 2025, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Nguyễn Thành Đ: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1995, Luật sư Công ty L1; (Có mặt)

Địa chỉ: A, V, phường T, tỉnh Đồng Nai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

### *1. Nội dung chính của vụ án:*

Nguyễn Thành Đ, Nguyễn Huỳnh Hoàng T1, Bùi Kim T2 và Trần Thị Minh A đều là người sử dụng trái phép ma túy. Vào ngày 06/02/2025, Minh A sử dụng điện thoại có số thuê bao 0342.253.310 liên lạc với số thuê bao 0962.001.553 gặp Đ hỏi mua 01 gói ma túy, Đ đồng ý bán và hẹn sẽ liên hệ sau.

Đến khoảng 13 giờ ngày 07/02/2025, Đ liên lạc qua ứng dụng Telegram đặt mua 01 gói ma túy với giá 32.000.000đ (ba mươi hai triệu đồng) của một người tên Đầu B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại nhà số A, 1, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai). Sau đó, Đ thông báo cho Minh A đến để nhận ma túy; Minh A lại nhờ Kim T2 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở Minh A đến nhà gặp Đ để lấy ma túy mang về bán lại kiếm lời và Kim T2 đồng ý.

Đến khoảng 23 giờ ngày 07/02/2025, Đ2 bạc đến điểm hẹn gặp Đ, Kim T2, Minh A và Đ2 bạc bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Đ; Đ trả 22.000.000đ (hai mươi hai triệu đồng) cho Đ2 bạc, còn nợ lại 10.000.000đ (mười triệu đồng). Sau đó, Minh A giúp Đ phân chia gói ma túy mua của Đ2 bạc thành 03 gói ma túy nhỏ; Đ cất giấu trong người 01 gói và đưa cho Minh A 02 gói, trong đó có 01 gói ma túy bán thiếu cho Minh A với giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), còn 01 gói ma túy Đ nhờ Minh A và Kim T2 mang đến khu vực gần trường N thuộc khu phố E, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) để bán cho đối tượng tên Tuấn A1 (chưa rõ lai lịch). Sau đó, Kim T2 tiếp tục chở Minh A về phòng trọ tại số B, tổ A, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai). Tại đây, Minh A lấy gói ma túy mua của Đ phân thành 02 gói nhỏ nhằm để mang bán lại kiếm lời.

Vào ngày 08/02/2025, Đ mang 01 gói ma túy mua trước đó của Đ2 bạc đến khu vực trước cổng Bệnh viện Đ3 gặp Đầu bạc. Tại đây, Đ đưa lại gói ma túy nêu trên cho Đ2 bạc mang đi bán cho khách của Đầu bạc, đồng thời Đầu bạc đưa lại 01 gói ma túy khác cho Đ mang về nhà cất giấu để bán.

Đến khoảng 11 giờ ngày 09/02/2025, Nguyễn Huỳnh Hoàng T1 đi đến nhà số A, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) gặp Đ thỏa thuận mua 01 gói ma túy với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng) thông qua hình thức chuyển khoản (Hoàng T1 sử dụng tài khoản ngân hàng B1

chuyển trả tiền mua ma túy đến tài khoản ngân hàng A2 số 5912205065256 mang tên Nguyễn Thành Đ). Sau đó, Đ nói Hoàng T1 đi đến khu vực hồ B, thuộc phường T, tỉnh Đồng Nai đợi; còn Đ liên hệ người thanh niên tên Tuấn A1 (chưa rõ lai lịch trên) nói lấy một ít ma túy (từ gói ma túy mà Đ bán cho Tuấn A1 trước đó) và mang đến điểm hẹn giao cho Hoàng T1. Sau khi mua được ma túy, Hoàng T1 mang về nhà phân chia thành 03 gói ma túy nhỏ nhằm để mang bán lại kiếm lời.

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 09/02/2025, tại nhà số A, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, tỉnh Đồng Nai), Công an phường T kiểm tra bắt quả tang, thu giữ của Đ: 01 hộp giấy màu đỏ, 01 gói nylon bên trong có chứa chất bột màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max có số Imei: 351330880928755 và số thuê bao 0962.001.553, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro Max có số Imei: 354506124220110 và số thuê bao 0784.100.005.

- Tại Kết luận giám định số 291/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 12,6374gam, loại Ketamine*”.

Vào lúc 01 giờ ngày 10/02/2025, Công an phường B kiểm tra hành chính phòng trọ tại số B, tổ A, khu phố B, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) phát hiện bắt quả tang, thu giữ của Minh A: 02 gói nylon bên trong đều có chứa chất màu trắng (ký hiệu mẫu M1, M2), 01 điện thoại di động hiệu Iphone 13 Pro Max có số Imei: 354347187428351 và số thuê bao 0342.253.310. Ngoài ra, còn thu giữ của Kim T2: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS có số Imei: 353140102736912 và số thuê bao 0945.843.739.

- Tại Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 17/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“- *Mẫu chất màu trắng (mẫu M1), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 3,3111gam, loại Methamphetamine.*

- *Mẫu chất màu trắng (mẫu M2), được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 29,0838gam, loại Methamphetamine*”.

Vào lúc 16 giờ 50 phút ngày 10/02/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B, tỉnh Đồng Nai kiểm tra hành chính nhà số A, đường P, khu phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường T, tỉnh Đồng Nai) phát hiện bắt quả tang thu giữ của Hoàng T1: 03 gói nylon bên trong đều có chứa chất màu trắng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Plus màu đen có số Imei: 359081510477950 và số thuê bao 0948.497.190, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu xanh có số Imei: 350765877168553 và số thuê bao 0971.948.840, 01 cân tiểu ly (cân điện tử).

- Tại Kết luận giám định số 292/KL-KTHS ngày 18/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: “*Mẫu chất màu trắng, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,6198gam, loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra:

- Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 3786/LPT-CSMT với số tiền 33.256.588đ (ba mươi ba triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi tám đồng) đối với số tài khoản 5912205065256 mang tên Nguyễn Thành Đ tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh thành phố B - Bắc Đ. Đ khai trong đó có 5.000.000đ (năm triệu đồng) tiền bán ma túy cho Nguyễn Huỳnh Hoàng T1, 28.256.588đ (hai mươi tám triệu, hai trăm năm mươi sáu nghìn, năm trăm tám mươi tám đồng) là tiền cá nhân của Đ không liên quan đến việc phạm tội.

- Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 3785/LPT-CSMT với số tiền 201.113đ (hai trăm lẻ một nghìn, một trăm mười ba đồng) đối với số tài khoản 9999138139 mang tên Bùi Kim T2 tại Ngân hàng TMCP Q. Kim T2 khai là tiền cá nhân của Kim T2 không liên quan đến việc phạm tội.

- Ngày 14/8/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ ra Lệnh phong tỏa tài khoản số 3784/LPT-CSMT với số tiền 393.905đ (ba trăm chín mươi ba nghìn, chín trăm lẻ năm đồng) đối với số tài khoản 6512450703 mang tên Nguyễn Huỳnh Hoàng T1 tại Ngân hàng TMCP Đ4 - Chi nhánh N2. Hoàng T1 khai là tiền cá nhân của Hoàng T1 không liên quan đến việc phạm tội.

## *2. Quyết định của cấp sơ thẩm:*

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2026/HS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai, đã xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành Đ **17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng** tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09 tháng 02 năm 2025.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với 03 bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

*3. Kháng cáo:* Ngày 26/01/2026, bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

*4. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án: Xác định cấp sơ thẩm đã xem xét toàn diện vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng chất ma túy, ảnh hưởng đến trật tự trị an của địa phương, nên cần có mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo. Về nhân thân của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xem xét các tình tiết giảm nhẹ

và xử phạt các bị cáo mức án phù hợp và có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Bị cáo không cung cấp tình tiết mới cho yêu cầu kháng cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo với mức hình phạt là quá nặng. Hiện nay bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ không có việc làm nên thu nhập không có, hiện còn 2 con nhỏ. Tại cấp phúc thẩm gia đình bị cáo đã khắc phục số tiền thu lợi bất chính, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo sớm đoàn tụ gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định, nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Ngày 06/02/2025, Minh A liên lạc Đ hỏi mua 01 gói ma túy. Đến khoảng 13 giờ ngày 07/02/2025, Đ liên lạc qua ứng dụng Telegram đặt mua 01 gói ma túy với giá 32.000.000 đồng của một người tên Đầu B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) và hẹn địa điểm mua bán ma túy tại nhà số A, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai). Sau đó, Đ thông báo cho Minh A đến để nhận ma túy; Minh A nhờ Kim T2 chở Minh A đến nhà gặp Đ để lấy ma túy mang về bán lại kiếm lời và Kim T2 đồng ý. Đến khoảng 23 giờ ngày 07/02/2025, Đ2 bạc bán 01 gói ma túy (không rõ khối lượng) cho Đ; Đ trả 22.000.000 đồng cho Đ2 bạc, còn nợ lại 10.000.000 đồng. Sau đó, Minh A giúp Đ phân chia gói ma túy mua của Đ2 bạc thành 03 gói ma túy nhỏ; Đ cất giấu trong người 01 gói và đưa cho Minh A 02 gói, trong đó có 01 gói ma túy bán thiếu cho Minh A với giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng), còn 01 gói ma túy Đ nhờ Minh A và Kim T2 bán cho đối tượng tên Tuấn A1 (chưa rõ lai lịch). Vào ngày 08/02/2025, Đ mang 01 gói ma túy cho Đ2 bạc mang đi bán cho khách của Đầu bạc, đồng thời Đầu bạc đưa lại 01 gói ma túy khác cho Đ mang về nhà cất giấu để bán. Đến khoảng 11 giờ ngày 09/02/2025, Nguyễn Huỳnh Hoàng T1 gặp Đ thỏa thuận mua 01 gói ma túy với giá 5.000.000đ (năm triệu đồng). Sau khi mua được ma túy, Hoàng T1 mang về nhà phân chia thành 03 gói ma túy nhỏ nhằm để mang bán lại kiếm lời. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thành Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước. Hệ quả do tệ nạn ma túy gây ra rất nghiêm trọng, làm tổn hại sức khỏe, tinh thần con người, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc mua và bán ma túy kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý xem thường pháp luật, bất chấp hậu quả. Bị cáo là người khởi xướng, rủ rê và nhiều lần trực tiếp thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo thực hiện hành vi mua bán trái phép 02 chất ma túy với tổng khối lượng là 52,6521 gam trong đó có 12,6374 gam Ketamine và 40,0147 gam Methamphetamine nên thuộc trường hợp áp dụng tình tiết tăng nặng định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự với bị cáo.

[5] Bị cáo Nguyễn Thành Đ kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì mới cho yêu cầu kháng cáo. Gia đình bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ ngày 25/3/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ phạm tội của bị cáo và đánh giá các tình tiết tăng nặng định khung hình phạt, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Đ 17 (mười bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp và có căn cứ, đúng quy định pháp luật, không có cơ sở xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[6] Về biện pháp tư pháp: Gia đình bị cáo đã nộp số tiền thu lợi bất chính là 5.000.000đ tại biên lai thu số 0001513 ngày 25/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[9] Ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thành Đ. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2026/HS-ST ngày 15/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai.

Căn cứ vào điểm h khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017)

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Nguyễn Thành Đ **17 (Mười bảy) năm 06 (S) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 09 tháng 02 năm 2025.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền gia đình bị cáo Nguyễn Thành Đ nộp thu lợi bất chính là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tại biên lai thu số 0001513 ngày 25/3/2026 của Thị hành án dân sự tỉnh Đồng Nai để đảm bảo thi hành án.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 1 - Đồng Nai;
- TAND khu vực 1 – Đồng Nai
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Xuân Đào**